

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TC
V/v triển khai phối hợp thực hiện
công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân
kinh doanh sau khi xóa bỏ thuế khoán

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- Thuế thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Bí thư Thành ủy tại Công văn số 2972-Cv/VPTU ngày 19/6/2026, Công văn số 7843/BTC-CT ngày 10/6/2026 của Cục thuế về việc phối hợp quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ thuế khoán và để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hộ, cá nhân kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, bảo đảm quản lý đầy đủ nguồn thu cho ngân sách nhà nước,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tập trung triển khai các nhiệm vụ sau:

I. Mục tiêu

1. Đảm bảo 100% hộ, cá nhân kinh doanh có phát sinh hoạt động kinh doanh được đưa vào quản lý thuế, quản lý doanh thu phù hợp với thực tế phát sinh; kiểm soát doanh thu, dòng tiền và xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về hộ, cá nhân kinh doanh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi lợi dụng kê khai doanh thu thấp để trốn thuế.

2. Đảm bảo 100% hộ kinh doanh thuộc diện áp dụng thực hiện đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.

3. Nâng cao tính tuân thủ pháp luật thuế, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu số đồng bộ về hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước.

4. Tăng cường kiểm soát doanh thu thực tế, dòng tiền kinh doanh, hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số, chống thất thu ngân sách nhà nước.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thuế thành phố

1.1. Là đơn vị chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai các giải pháp quản lý hộ kinh doanh theo phương thức kê khai.

1.2. Phối hợp với các cơ quan truyền thông, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến hộ, cá nhân kinh doanh về: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, nghĩa vụ kê khai nộp thuế, ghi chép sổ kế toán; thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile, các dịch vụ thuế điện tử, phần mềm hóa đơn, kế toán,... cũng như các chế tài xử lý đối với hành vi trốn thuế, kinh doanh không đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế,...

1.3. Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức rà soát toàn bộ hộ kinh doanh trên địa bàn, chia sẻ và cung cấp thông tin, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu quản lý thuế.

1.4. Rà soát, xác định các nhóm hộ, cá nhân kinh doanh theo quy mô doanh thu, ngành nghề để xây dựng mô hình quản lý phù hợp; chủ động đối chiếu thông tin, kiểm soát doanh thu, quản lý dòng tiền, phát hiện sớm hộ kinh doanh có dấu hiệu rủi ro cao, xây dựng cơ sở dữ liệu rủi ro phục vụ công tác kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi gian lận, trốn thuế.

1.5. Kịp thời tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thành phố, Cục Thuế những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Công an thành phố

2.1. Chỉ đạo Công an xã, phường, đặc khu phối hợp với cơ quan Thuế cơ sở rà soát địa bàn, xác định hộ kinh doanh thực tế đang hoạt động. Phối hợp cung cấp thông tin về cư trú, lưu trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật.

2.2. Phối hợp điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh, gian lận, trốn thuế, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, mua bán chứng từ khống hoặc lợi dụng giao dịch điện tử để che giấu doanh thu, gây thất thu NSNN.

2.3. Tiếp nhận, xử lý các hồ sơ có dấu hiệu tội phạm về thuế do cơ quan thuế chuyển đến.

3. Sở Tài chính

3.1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và cơ quan Thuế nghiên cứu phương án hỗ trợ các hộ, cá nhân kinh doanh còn khó khăn trong việc áp dụng giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Đồng thời, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn cung cấp miễn phí hoặc giảm giá thành các sản phẩm phần mềm liên quan để giảm chi phí tối đa cho hộ, cá nhân kinh doanh.

3.2. Chia sẻ dữ liệu đăng ký kinh doanh, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh.

4. Các Sở, ban, ngành liên quan thuộc thành phố

4.1. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo thu ngân sách nhà nước tại địa phương, giám sát minh bạch, khách quan, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của người nộp thuế.

4.2. Các Sở, ban, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của từng đơn vị tăng cường chia sẻ, trao đổi thông tin, đồng bộ, chuẩn hóa dữ liệu trên

tinh thần đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 7843/BTC-CT ngày 10/6/2026, hỗ trợ cơ quan Thuế theo dõi quản lý bám sát với tình hình kinh doanh thực tế của người nộp thuế tại địa bàn, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh.

4.3. Đẩy mạnh công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành liên quan với cơ quan thuế, hình thành nguồn cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ quản lý hộ, cá nhân kinh doanh hiệu quả, thống nhất; phối hợp trong kiểm tra, xử lý vi phạm khi phát hiện hành vi kinh doanh không phép, trốn thuế, vi phạm điều kiện hành nghề hoặc an toàn chuyên môn.

4.4. Tăng cường chia sẻ dữ liệu phòng ngừa trốn thuế trong thương mại điện tử, dịch vụ xuyên biên giới và các nền tảng số; chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh, đất đai, địa điểm, mặt bằng kinh doanh, kết quả điều tra thống kê và tình trạng hoạt động thực tế của hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn. Cập nhật thường xuyên thông tin, bảo đảm thống nhất với cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế.

4.5. Hiệp hội doanh nghiệp thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của hội viên và người dân, nhất là các tiểu thương, đại diện các hộ, cá nhân kinh doanh tại các chợ, tuyến phố. Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương mở rộng mạng lưới, kết nối hộ kinh doanh với cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ; từng bước hình thành nền tảng văn hóa kinh doanh minh bạch, có trách nhiệm, tuân thủ nghĩa vụ thuế.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng; Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng

5.1. Phối hợp với Thuế thành phố xây dựng các chương trình tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi phương pháp quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh, xóa bỏ thuế khoán, tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; huy động sự tham gia của các đoàn thể, hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp trong tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ nghĩa vụ thuế.

5.2. Phát động các phong trào nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động trong việc lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ; hình thành thói quen lưu giữ hóa đơn, chứng từ nhằm đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng và nghĩa vụ cho hộ kinh doanh khi thực hiện phương thức tự kê khai, tự nộp thuế.

5.3. Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài, tọa đàm, ...; phản ánh kịp thời kết quả triển khai trên địa bàn tỉnh; nêu gương các hộ, cá nhân kinh doanh tiêu biểu trong chấp hành nghĩa vụ thuế, sử dụng hóa đơn điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh góp phần định hướng dư luận xã hội và tạo đồng thuận trong triển khai chính sách thuế mới.

5.4. Tuyên truyền đến người dân, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan nâng cao nhận thức về việc lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

5.5. Tuyên truyền việc cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile để tra cứu nghĩa vụ thuế và nộp thuế điện tử.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

6.1. Phối hợp chặt chẽ với các Thuế cơ sở trên địa bàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh nhằm bảo đảm tất cả hộ, cá nhân kinh doanh đều được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, dễ hiểu, dễ thực hiện.

6.2. Phối hợp với cơ quan Thuế trong việc rà soát các đối tượng thuộc diện đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh, xác định tình trạng hoạt động thực tế của hộ kinh doanh trên địa bàn.

6.3. Phối hợp với cơ quan Thuế tổ chức các chương trình hỗ trợ hộ kinh doanh, hướng dẫn sử dụng ứng dụng eTax Mobile, các dịch vụ thuế điện tử để đăng ký, kê khai và nộp thuế, giải đáp vướng mắc tại chỗ; tổ chức chương trình hỗ trợ phù hợp theo từng đặc tính của nhóm hộ kinh doanh, hoặc bố trí bàn hỗ trợ tại các chợ, trung tâm thương mại,

6.4. Phối hợp với cơ quan Thuế, công an cấp xã và các đơn vị liên quan phát hiện, xử lý các trường hợp kinh doanh không đăng ký, kinh doanh sai địa điểm, trốn thuế hoặc không sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.

6.5. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phối hợp cùng cơ quan thuế để rà soát thông tin về các hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn quản lý, chú trọng rà soát số lượng hộ, cá nhân kinh doanh, kiểm soát doanh thu, dòng tiền và xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về hộ, cá nhân kinh doanh nhằm kịp thời phát hiện các hộ, cá nhân kinh doanh có rủi ro cao trong thực hiện nghĩa vụ thuế, sử dụng hóa đơn, chống xu hướng lợi dụng để kê khai doanh thu thấp để trốn thuế.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6

7.1. Nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh mở tài khoản, liên kết tài khoản với các dịch vụ eTax Mobile, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, nộp thuế điện tử, ...

7.2. Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại kết nối, cung cấp thông tin với cơ quan thuế liên quan đến giao dịch qua ngân hàng của hộ, cá nhân kinh doanh; phối hợp đối chiếu dòng tiền, xác minh doanh thu và thực hiện cưỡng chế qua tài khoản ngân hàng theo quy định.

7.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền để tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt nhằm tiết kiệm nguồn lực và phòng chống thất thu thuế.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phối hợp với cơ quan Thuế triển khai thực hiện có hiệu

quả nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ báo cáo

2.1. Hàng quý, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Thuế thành phố trước ngày 15 tháng cuối quý.

2.2. Thuế thành phố tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các đơn vị về Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 25 tháng cuối quý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phối hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Thuế thành phố) để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- Cục Thuế;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP TT UBND TP;
- Lưu: VT, P.T.T.Hồng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Quân